

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**Tập 422****Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 25.5.2011****Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 531, hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ chỗ: *Hữu Di Đà Yếu Giải diệc vân.*

Đại sư Ngẫu Ích nói: *Nhược vô bình thời thất nhật công phu, an hữu lâm chung thập niệm nhất niệm, tưng hạ hạ phẩm nghịch ác chi nhơn, tinh thị túc nhân thành thực, cố cảm lâm chung ngộ thiện hữu, văn tiện tín nguyện, tử sự vạn trung vô nhất, khởi khả kiêu hãnh.*

Đoạn này đại sư Ngẫu Ích khai thị rất hay. Niệm Phật có được vãng sanh hay không là quyết định ở một niệm sau cùng. Khi lâm chung thì một niệm hoặc mười niệm sau cùng là yếu tố quyết định được vãng sanh. Đạo lý và sự thật này ở trước đã nói qua nhiều lần, chúng ta nghe rồi tin tưởng, không hoài nghi, tiếp nhận tất cả.

Nhưng quý vị nhất định phải biết rằng, nếu thường ngày quý vị không nỗ lực hạ công phu. Công phu là gì? Là tín nguyện trì danh. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là công phu thường ngày. Thế nào gọi là đô nhiếp lục căn? Dùng một câu đơn giản nhất mà nói, để ai cũng có thể hiểu được, đó là buông bỏ vạn duyên. Nói cách khác là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ở trong cảnh giới lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhất định không có tham luyến, nhất định không có sân nhuế, không hoài nghi, không kiêu mạn. Đây mới gọi là thật sự buông bỏ. Sau đó là niệm câu danh hiệu Phật này. Tịnh niệm là không hoài nghi, không tạp loạn. Niệm này tức là thanh tịnh, tức là tịnh niệm. Nói cách khác, không buông bỏ, thì không có tịnh niệm. Điều này quý vị nhất định phải biết. Tâm không thanh tịnh, tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật.

Tương tục là không gián đoạn. Mỗi ngày phải có quy định thời khóa cho mình, không được để gián đoạn. Định thời khóa không phải cần số lượng nhiều hay ít, mà quý ở chỗ là quý vị nhất tâm chuyên niệm, mỗi ngày mười niệm

cũng tốt rồi. Ngoài việc định thời khóa ra gọi là tán thời khóa. Tán thời khóa tức là nhớ lúc nào thì niệm lúc đó.

Niệm Phật là điều tốt, không niệm Phật là vọng tưởng. Niệm Phật thì vọng tưởng không còn. Cho nên dùng danh hiệu Phật để thay thế tất cả vọng niệm. Cho nên niệm Phật gọi là chánh niệm, khi không niệm Phật là tà niệm. Chúng ta luôn muốn chánh niệm thắng được tà niệm, như vậy chắc chắn quý vị được vãng sanh rồi. Vì thế bình thường công phu bảy ngày là rất quan trọng. Ở trước chúng ta cũng đã học qua, cũng có không ít các bạn đồng học đang học tập. Học tập điều gì? chư vị tổ sư bảo chúng ta một ngày một đêm, quý vị nên dành một chút thời gian mỗi tháng tu một lần. Câu danh hiệu Phật này, quý vị niệm một ngày một đêm đừng để gián đoạn, làm thành một thói quen, cứ mỗi tháng phải có một lần. Tức là dùng mười niệm pháp của đại sư Ấn Quang, niệm rõ ràng, nghe minh bạch, nhớ kỹ càng. Chỉ cần nhớ từ một đến mười, quý vị không cần đếm, không cần dùng chuỗi hạt, hoàn toàn nhớ trong tâm, vả lại là nhớ một cách tự nhiên, không được có chút miễn cưỡng nào. Phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, tức là khi niệm Phật vọng niệm không có mặt, niệm cho hết vọng niệm. Thật ra thì vọng niệm là từ tâm nhiễm ô sanh ra. Tâm thanh tịnh thì không có vọng niệm. Không có vọng niệm, có thể giúp tâm chúng ta được thanh tịnh. Ích lợi nhiều lắm! Điều này quý vị cần phải biết.

Thường ngày có công phu, lúc lâm chung mới có cảm ứng. Sự cảm ứng này tức là một niệm, mười niệm lúc lâm chung. Nếu thường ngày không có công phu, thì cảm ứng lúc lâm chung rất khó nói. Nếu như nghiệp chướng hiện tiền, thì cuộc đời này của quý vị trôi qua một cách vô ích. Gặp được duyên tốt như vậy, mà không chịu nắm bắt. Cho nên công phu hàng ngày là quan trọng hơn hết. Quan trọng nhất của công phu là sự buông bỏ. Ta không liên quan gì với thế gian lộn xộn này.

Muôn giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, phải biết tùy duyên diệu dụng. Quý vị thấy, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói về tùy duyên diệu dụng, điều quan trọng là phải hiểu được ý nghĩa của diệu dụng. “Diệu dụng” là gì? Diệu dụng là không quan tâm. Buông bỏ là diệu dụng, không buông bỏ là không diệu dụng. Quý vị sở hữu tất cả đức dụng là tu phước. Điều này chẳng thể không biết. Nếu buông bỏ được, buông bỏ gọi là tu công đức, công đức có thể giúp quý vị vãng sanh, nhưng phước đức thì không thể. Tu phước đức nhiều thì được phước báo trời người, nhưng chắc chắn quý vị không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đạo lý này quý vị nhất định phải hiểu rõ.

Ở dưới nói “túng”: *Túng nhiên hạ hạ phẩm ngũ nghịch thập ác chi nhân, lâm mạng chung thời, nhất niệm hay mười niệm cũng có thể vãng sanh.* Vãng sanh không nhất thiết là hạ hạ phẩm, vãng sanh hạ hạ phẩm là gặp duyên, không gặp được thiện duyên chân chánh. Nếu khi gặp được thượng thượng duyên, thì người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung rất có thể là thượng phẩm vãng sanh, không giống nhau!

Điều này ở trước chúng tôi đã nói rất nhiều lần, bây giờ nhắc lại cho mọi người nhớ, tôi tin rằng ấn tượng vẫn còn rất sâu sắc, đều là nhờ nhân niệm Phật từ kiếp trước, đến phút lâm chung đã thành thực rồi, nên mới có quả báo thù thắng như vậy. Sự việc này chẳng thể không biết. Lúc lâm chung họ có đủ ba điều kiện, mới được thù thắng như vậy. Nếu thiếu đi một trong ba điều kiện này, thì không thể vãng sanh.

Điều kiện thứ nhất là gặp được thiện hữu. Điều kiện thứ hai là trí óc minh mẫn, không mê mờ. Chúng ta quan sát thật kỹ, khi lâm chung có mấy người được trí óc minh mẫn? Có rất nhiều rất nhiều người khi bệnh nặng lâm chung, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, việc này là phiền phức rồi. Hiện nay gọi đó là chứng mất trí của người già, có chứng bệnh này là vô cùng khó khăn, trợ niệm cũng không dễ gì được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không biết niệm Phật theo, họ không biết quý vị niệm cái gì. Quý vị thấy trí óc minh mẫn, quan trọng đến mức nào.

Điều kiện thứ ba là, nghe thiện tri thức khai thị lập tức tiếp nhận, liền tin tưởng không nghi ngờ, y giáo phụng hành mới thành công được.

Ngày xưa khi tôi mới học Phật, thầy Lý rất coi trọng sự việc này, thầy thường nhắc nhở chúng tôi, không được hẹn, bây giờ tôi chưa niệm Phật, khi lâm chung niệm vẫn còn niệm kíp. Khi lâm chung quý vị có đủ ba điều kiện này không? Quý vị có thể nắm chắc điều này không? Một vạn người, trong một vạn người, chẳng có ai nắm chắc được cả. Nghĩ đến đây, thì bây giờ chúng ta siêng năng hàng ngày là quan trọng nhất. Quý vị tuyệt đối không được dựa vào sự may mắn, muôn được thành tựu, thì điều này không đáng để tin cậy.

Do thượng khả kiến, nhất tâm chi cảnh thậm vi u thâm. Thị cố bốn kinh, tôn ư chuyên niệm. Bốn kinh này dạy phương pháp tu hành cho chúng ta, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Nếu chúng ta thật sự nghe hiểu, là đã giác ngộ rồi đó. Hết thủy nhân, sự, vật trong thế gian này, càng đạ bạc càng tốt. Thật sự phát lòng từ bi, muốn độ những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta có duyên thì nên làm. Không phải bảo quý vị đừng làm, nếu không có duyên

thì đừng nên phan duyên. Việc độ chúng sanh, đợi sau khi đến thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn rồi hãy làm. Nghĩ như vậy là đúng.

Trong cuộc đời được thành tựu viên mãn là việc lớn, không gì lớn hơn. Nói cách khác, người chưa thành Phật, thì thành Phật là việc cần thiết, còn độ chúng sanh chưa gấp gáp. Vì sao vậy? Vì người chưa thành Phật, thật sự mà nói, họ cũng không độ được chúng sanh. Chỉ sau khi quý vị thành Phật rồi, quý vị mới độ được chúng sanh. Quan niệm này vô cùng quan trọng. Phật, Bồ Tát và chư vị tổ sư dạy chúng ta, mỗi lời của họ đều là lời chân thật.

Ngẫu Ích đại sư viết, hiện tiền nhất câu sở niệm chi Phật, diệt bốn siêu tình ly kiến, hà lao thuyết diệu thuyết huyền. Đại sư Ngẫu Ích từ bi, Ngài hy vọng mỗi người chúng ta, được thành tựu trong đời này. Hiện tiền một câu A Di Đà Phật của chúng ta, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được, sáu chữ hay bốn chữ đều giống nhau. Một câu danh hiệu Phật này vốn là siêu tình ly kiến. “Tình” là gì? là luân hồi lục đạo. Nhân của luân hồi lục đạo chính là chữ tình, không đoạn tình chấp thì không thể thoát khỏi lục đạo. “Kiến” là gì? là pháp giới tứ Thánh. Họ cao hơn chúng ta, họ không có tình cũng không có kiến. Kiến là phân biệt, tình là chấp trước. Kiến giải này mọi người rất dễ hiểu.

Câu danh hiệu Phật này, trong lục đạo không có. Trong mười pháp giới cũng không có, nên gọi là siêu tình ly kiến. Sự cảm ứng của câu danh hiệu Phật này là ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Người niệm Phật đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không tương ứng với những thế giới khác. “Hà lao thuyết diệu thuyết huyền”. Câu “thuyết diệu thuyết huyền” này nghĩa là gì? Nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển tức là “thuyết diệu thuyết huyền”. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này, là chúng ta hiểu rõ rồi.

Người chân chánh niệm Phật, một lòng quy y Phật A Di Đà, một phương hướng là cầu sanh Tịnh Độ, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, thì không cần kinh điển nữa. Vì sao vậy? Vì kinh giáo không còn kịp nữa. Nghiên cứu kinh điển là hiểu được một chút đạo lý, nhưng không thể vãng sanh. Không nghiên cứu kinh điển thì chẳng hiểu gì cả, nhưng họ có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc rồi thì điều gì họ cũng biết. Chưa đến thế giới Cực Lạc, thì họ không biết gì cả. Không biết gì cả là sao? Là căn bản trí, bát nhã vô trí. Người nhất tâm niệm Phật đó là bát nhã vô trí, là căn bản trí, người đó đến thế giới Cực Lạc thì chẳng có gì họ không biết. Họ thật sự đang cầu trí huệ, trí huệ chân thật.

Kinh này chú vị cổ đức nói cho chúng ta về ba điều chân thật. Tể chân thật là tự tánh, kinh này là từ trong tự tánh chân như hiển lộ ra. Thứ hai là trí huệ chân thật. Ba là lợi ích chân thật. Cho nên cần nắm vững câu niệm Phật này để cầu sanh Tịnh Độ. Buông bỏ hết pháp thế gian và xuất thế gian, thì trí huệ của người này là trí huệ chân thật. Người này là lợi ích chân thật. Ba điều chân thật này họ đều đạt được. Đến thế giới Cực Lạc, nhất định họ chứng được tự tánh chân thật. Chúng được tự tánh chân thật nghĩa là gì? trong thiên tông là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trong giáo môn là đại khai viên giải. Tịnh Độ tông gọi là nhất tâm bất loạn, quý vị đều thành tựu rồi, không ai hơn được quý vị. Đây là nói thật, lời nói này hạng người nào mới tin được? Hàng thượng thượng căn tin tưởng. Hàng thượng thượng căn không nhất định phải có địa vị, không nhất thiết phải có của cải, không nhất thiết phải có thông minh trí huệ, mà họ thật sự tin tưởng, thật sự thực hiện, người này gọi là hàng thượng thượng căn, sự thành tựu của người này không thể nghĩ bàn.

Dưới đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích: *Chỉ quý tín đặc cấp*, thật sự tin tưởng. *Thủ đặc ổn, trực hà niệm khứ*, không chút hoài nghi, tu đến trình độ không hỗn tạp, không hoài nghi, không gián đoạn.

Hoặc trú dạ thập vạn, hoặc ngũ vạn, tam vạn, dĩ quyết định khuyết vi chuẩn. Phương pháp niệm như thế nào phải xem hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Mỗi ngày niệm được mười vạn tiếng, hoàn cảnh sinh hoạt của họ chắc chắn là rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ không cần làm việc, ăn uống đi lại đã có người hầu hạ, có người lo cho họ, đây là người có phước báo rất lớn. Có thể niệm được mười vạn, năm vạn, hoặc ba vạn đều là người có phước báo lớn. Niệm ba vạn thì dễ hơn.

Tôi thấy có những lão cư sĩ tuổi lớn sau khi về hưu, họ cũng học thiên, cũng học mật tông, cũng học giáo và cũng niệm Phật. Đến lúc hơn 80 tuổi về hưu rồi, cảm thấy sức mình không tu được Thiên, Giáo, Mật tông, cuối cùng bỏ hết rồi quyết một lòng niệm Phật. Họ nói với tôi, mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng, chính xác! Vả lại tuổi đã cao rồi, 3 vạn tiếng như thế họ niệm bằng cách nào? 3 vạn tiếng là số đếm, mỗi ngày không thiếu một tiếng. Họ ở nông thôn, ở đó đi bộ. Ăn sáng xong họ ra ngoài đi bộ, đi một vòng khoảng chừng hai tiếng đồng hồ, hai-ba tiếng đồng hồ là niệm xong ba vạn tiếng danh hiệu Phật. Mỗi bước họ niệm một danh hiệu Phật, tức là họ đi 3 vạn bước, vừa thể dục vừa niệm Phật. Phương pháp này rất tốt! Nếu như lần chuỗi hạt đếm không nhiếp tâm được, thì dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang, không cần đếm, tức là danh

hiệu Phật này, mười câu mười câu niệm mãi như thế. Phương pháp này có thể nhiếp tâm.

Pháp môn niệm Phật là coi trọng công phu chân thật, không quan tâm niệm Phật bao nhiêu tiếng, quý là ở chỗ nhiếp tâm, tức là phải không nghi ngờ, không tạp loạn. Không nghi ngờ, không tạp loạn tuy không phải là chân tâm, nhưng nó tương ứng với chân tâm, tiếp cận với chân tâm, sức cảm ứng của nó rất mạnh, cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Nếu có hoài nghi, có hỗn tạp, thì không có cảm ứng. Đức Phật dạy chúng ta, yêu cầu chúng ta: “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Còn dạy chúng ta rằng: “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, tuy một ngày niệm 10 vạn tiếng, nhưng tâm không thanh tịnh, tạp khí phiền não còn nặng, thì không thể vãng sanh, đó chỉ là nói trông thiện căn. Tuy thiện căn phước đức sâu dày, nhưng duyên vãng sanh chưa đủ, thì kiếp này chưa được vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói trong bài này quyết định được vãng sanh. *Tất thử nhất sanh, thế vô cải biến.* Không thay đổi này là nhất tâm bất loạn. *Nhược bất đắc vãng sanh giả, tam thế Chư Phật tiện khoáng ngữ.* Đây là quyết định được vãng sanh. Công phu của họ đều từ chỗ kiên trì niệm danh hiệu Phật mà thành tựu. Thành tựu niệm Phật Tam Muội, thành tựu tương ứng với Phật. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, họ buông bỏ hết, không còn gì cả. Người này chắc chắn được vãng sanh.

Hựu vân, yếu đáo nhất tâm bất loạn cảnh giới, diệc vô tha thuật. Đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích. Quý vị hy vọng niệm đến nhất tâm bất loạn, cũng không ngoài phương pháp này. Phương pháp đó là gì? *Tối sơ hạ thủ, tu dụng số châu, ký đắc phân minh, khắc định khóa trình, quyết định vô khuyết, cửu cửu thuận thực, bất niệm tự niệm. Nhiên hậu ký số diệc đắc, bất ký số diệc đắc.* Tổ sư khuyên chúng ta nên dùng phương tiện ban đầu, phương tiện ban đầu là dùng chuỗi hạt. Vì sao vậy? Vì thời khóa đó quý vị đã định rồi. Người thời nay nếu bảo họ mỗi ngày niệm 1 vạn tiếng, họ không bao giờ làm được. Vậy phải bảo họ niệm như thế nào? bảo họ mỗi ngày niệm 1 ngàn tiếng họ mới có thể làm được. Một xâu chuỗi có 108 hạt, bảo họ niệm 10 xâu như vậy, điều này họ có thể làm được, từ từ sẽ được. Niệm như vậy 3 năm, 5 năm rồi khuyên họ tăng lên, hướng lên nâng cao. Ban đầu quy định nhiều quá, sau đó rất khó kiên trì. Điều này từ trước đến giờ đều có, thậm chí bản thân chúng ta cũng không ngoại lệ. Cho nên ban đầu quy định thời khóa ít một chút, dần dần rồi tăng thêm, như vậy là tốt, đây là hiện tượng tiến bộ, hiện tượng nâng cấp. Quy định quá nhiều rồi sau đó ít lại là hiện tượng thụt lùi, là hiện tượng trừ cao rơi

xuống thấp, hiện tượng này không tốt. Vì thế quy định thời khóa cho người mới học nên định ít lại. Tốt nhất là bảo họ nghe kinh. Nghe kinh giúp cho họ được hai điều, thứ nhất là giúp họ tín tâm. Thật sự nghe hiểu rồi, thì họ tin tưởng. Cho nên nói là đoạn nghi sanh tín.

Vì sao con người không thể tiếp nhận pháp môn này? Lúc tôi mới học Phật, thầy Lý nhọc lòng khuyên bảo. Tôi từng nói với các vị đồng học rằng, tôi không phản đối pháp môn này nhưng không tiếp nhận nó. Bởi không hiểu rõ ràng, minh bạch, không biết chỗ tốt của nó.

Tôi học Kinh Lăng Nghiêm, giảng qua đại ý kinh Pháp Hoa một lần, giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm được một nửa, thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tôi mới suy nghĩ nhiều về vấn đề này, sau mới tiếp nhận pháp môn này. Cho nên chưa hiểu rõ mà tiếp nhận, thì dễ bị thôi tâm. Tôi thấy rất nhiều vị đồng học niệm Phật thôi tâm, học qua pháp môn khác, thậm chí học tôn giáo khác, chúng tôi thấy điều đó rất bình thường, không có gì lạ. Vì sao vậy? Vì họ không hiểu rõ pháp môn này. Nếu quý vị thật sự hiểu thấu triệt nó, thì chắc chắn không thay đổi tín ngưỡng, chắc chắn không thể rơi xuống thấp, là việc không thể xảy ra.

Cho nên khi đức Thế Tôn còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học là có đạo lý, Ngài giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta kiến lập lòng tin kiên cố. Lòng tin kiên cố này là đạo tâm. Điều này không nghe kinh là không làm được. Tự mình xem, xem không hiểu. Đặc biệt là hiện nay, đối với lời giáo huấn của các bậc Thánh hiền, người thật sự lý giải được càng lúc càng ít. Vì sao vậy? Vì mọi người không học nó, không phải là nó khó, mà là không ai chịu học. Thầy Thái cũng rất khiêm tốn nói với tôi rằng, thầy cảm thấy đối với truyền thống văn hóa, sự học của mình còn kém, tức là không có căn bản về sự giáo dục của Thánh hiền. Hiện nay cần phải học tập, còn dẫn dắt một lớp học trò, bản thân thầy quả thực không có tín tâm, tuy mỗi ngày vẫn làm công việc này. Tôi bảo thầy rằng: then chốt thành tựu Thánh học là không chú trọng đến quá trình học như thế nào, không chú trọng mình học nhiều hay ít, mà quan tâm đến chút lòng chân thành đó của thầy. Điểm này thầy hiểu được. Chỉ cần quý vị có chút lòng chân thành, không có chút tư tâm, không có danh dự lợi dưỡng, không tham đắm ngũ dục, lục trần. Chút chân tâm này rất đáng quý, nó tương ứng với Thánh học, thông suốt với tâm tánh. Dựa vào điểm này, tôi nói thầy nhất định đạt được sự gia trì của tổ tông, Tam bảo gia hộ, thầy phải tiếp tục nỗ lực.

Phương pháp học như thế nào? Học những điều có thể hiểu trước, quý vị học nó trước, những điều xem không hiểu thì để đó, chớ động đến nó. Đợi năm - ba năm sau, bây giờ xem không hiểu, nhưng đến lúc đó sẽ hiểu hết. Đến tám-mười năm sau không những hiểu hết mà còn thông suốt, thông suốt rồi thì khéo nhập cảnh giới. Ân Độ và Trung Quốc cổ xưa, học mọi thứ không chú ở số lượng nhiều, gọi là “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, đạo lý là ở chỗ này.

Một người chưa hiểu gì, chưa học gì nhiều, thậm chí có người không biết chữ. Pháp sư Đàm Hư trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục nói rằng: một pháp sư phơi đèn cây, pháp sư này tên gì tôi quên mất rồi. 30 năm trước, tôi giảng kinh ở Hong-Kong có nghe nói, pháp sư này là thầy hương đăng, thầy hương đăng tức là người phụ trách hương, đèn, và thắp hương trên chánh điện. Pháp sư quản lý những việc này. Vào tháng 6 mọi người phơi áo quần, kinh sách trong chùa đều đem ra phơi, hỏi trước là dùng dây đóng sách, những kinh sách này phải phơi, mỗi năm phải phơi một lần. Có người nói đùa với pháp sư rằng: “thầy hương đăng à, những cây đèn cây đó thầy cũng đem ra phơi đi”, quý vị xem, thật rất thật thà, thầy liền mang đèn cây ra phơi, thầy phơi đến chiều thì đèn cây đó chảy tan hết. Hết cách rồi, buổi tối khi đại chúng tụng kinh, thì thầy đem cái tim đèn cây đã chảy tan đó đốt lên, chẳng người nào nhìn cười được. Thầy duy na tìm đến vị trụ trì, làm sao bây giờ? Ông ta khờ đến như vậy. Vị trụ trì này rất giỏi, Ngài trì biết nhìn người, người này sau này có thể thành tựu, đây là một nhân tài. Vị trụ trì nói: được rồi, đổi người khác, bảo ông ta đừng làm hương đăng nữa, bảo ông ta đến chùa A Dục Vương, lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, quy định ông ta một ngày 3 ngàn lạy. Lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy lạy như vậy 3 năm thì khai ngộ, thầy có thể làm thơ, có thể sáng tác kệ, có thể giảng kinh. Từ chỗ không biết gì cả biến thành thông tất cả. Đó là gì? Cổ kim trong ngoài, bí quyết của người thành công, thầy có đủ. Bí quyết này là mấy chữ: thật thà, vâng lời. Quý vị thấy thầy thật thà, vâng lời. Bảo thầy phơi đèn cây, thầy liền mang đèn ra phơi, thầy đúng là biết vâng lời và thực hành điều đó.

Chỉ cần có đủ 6 chữ này, chắc chắn con người sẽ thành tựu. Chúng ta quan sát thật kỹ, cổ kim trong ngoài, phàm là người thành tựu, chắc chắn phải có đủ 6 chữ này. Cho nên nói mấy vị thầy giáo của chúng tôi, chỉ cần có đủ điều kiện 6 chữ này là tốt rồi. Tôi tin rằng, sau 10 năm quý vị sẽ có sự thành tựu lớn. Ba năm trì giới, nỗ lực làm, phải thực hành được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Biên, Thập Thiện Nghiệp, đào thải hết tất cả tập khí tự tư tự lợi, danh dự lợi dưỡng.

Khởi tâm động niệm là chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, ngoài điều này ra không còn nghĩ gì nữa.

Thành tựu đức hạnh của mình, quý vị sẽ thành tựu Tam Muội. Tam Muội là gì? Là tâm thanh tịnh, là tâm của quý vị không ô nhiễm. Đạt tâm thanh tịnh rồi, ba- bốn năm chắc chắn sẽ khai ngộ, không thể đạt đến đại triệt đại ngộ, ít nhất cũng là đại ngộ. Quý vị sống trên đời này, đối với pháp thế xuất thế gian, tự nhiên quý vị cao hơn mọi người một bậc, quý vị có năng lực dạy người khác, không cần dạy gì khác, chỉ đem những kinh nghiệm thành tựu của mình, chia sẻ với mọi người, đây là sự dạy học tốt nhất. Đạo lý này chẳng thể không hiểu được.

Cư sĩ Lưu Tỏi Vân ở Đông Bắc, đã làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Cho nên đối với bản thân phải có niềm tin, đây mới là điểm mấu chốt của sự thành bại. Mình không có niềm tin vào chính mình, thì không thể thành tựu. Quý vị nghĩ xem, tín tâm quan trọng chừng nào. Mình mà còn nghi ngờ chính bản thân mình thì chịu thôi. Trước hết phải tin vào chính bản thân mình, sau đó mới tin vào sự gia trì của Phật Bồ Tát, tin tưởng đức hạnh của bậc tổ tông. Chúng ta phát đại nguyện lập chí làm rạng rỡ tổ tông, làm theo lời di giáo, đức hạnh của tổ tông, để làm rạng rỡ truyền thống. Như vậy chẳng thể không thành công được! không có một mảy may tư tâm. Điểm này vô cùng quan trọng. Nếu còn có một chút tư tâm, thì tâm của quý vị không thanh tịnh, Tam Muội của quý vị không thể hiện tiền.

Dùng công phu niệm Phật, dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang. Phương pháp của Ngài tức là nói cho người hiện đại. Nói cách khác, là hợp căn cơ với người hiện đại nhất. Đại sư Ngẫu Ích dạy, căn cơ của người ở cuối đời nhà Minh, cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Đại sư Ấn Quang xuất hiện ở thời đại của chúng ta, là nhằm vào căn cơ hiện tiền của chúng ta mà nói. Cho nên Văn Sao của Ngài rất quan trọng, cần phải xem nhiều.

Câu cuối cùng là *cửu cửu thuận thực*, dùng công phu lâu rồi, người này ít nhất là 10 năm, khi được thuận thực rồi, thì không niệm cũng tự niệm, lúc đó đếm cũng được, mà không đếm cũng được.

Nhược sơ tâm tiện yếu, thuyết hảo khán thoại, yếu bất trước tướng, yếu học viên dung tự tại, tổng thị tín bất thâm, hành bất lực. “Sơ tâm” là khi mới phát tâm, phải học không chấp tướng, học tông môn, học giáo môn, học đàm huyền thuyết diệu. “Tự tại viên dung” tức là đàm huyền thuyết diệu, đều là lòng tin không sâu, đây là sự thật. Điều đầu tiên của lòng tin không sâu là nói

đến chính mình. Chính mình không có lòng tự tin, nên sự tu hành của quý vị không có hiệu quả. Chúng tôi thường nói là công phu không đặc lực. Chúng ta thấy rất nhiều người mắc phải căn bệnh này.

Hựu Đạo Trác đại sư vân, nhược thi học giả, vị năng phá tướng, dẫn năng y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã. Phá tướng là gì? Trong kinh Kim Cang nói đến tứ tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Tứ tướng này chưa phá được. Chưa phá được tứ tướng, tức là quý vị chưa vào cửa của đại thừa, tiểu thừa. Tiểu thừa là sơ quả. Phá được tứ tướng rồi là chứng sơ quả. Đại thừa, trong kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát Sơ Tín vị trong thập tín vị, đây là đại thừa sơ tín vị. Quý vị chưa vào được lớp một tiểu học của đại thừa. Nói cách khác, chưa vào cửa như trước nói là lòng tin không sâu, tu hành không có hiệu quả, công phu không có hiệu quả. Nhưng trình độ như vậy, nếu có thể y theo pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ không phá tướng, không đoạn phiền não, nương nơi tướng chuyên chí. Điềm then chốt này là chuyên chí, chuyên chí nghĩa là gì? Chuyên đến tột cùng gọi là chuyên chí. Cũng tức là ở trước bản kinh này nói “nhất tâm chuyên niệm”.

Không phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, gọi là phát bồ đề tâm. Nếu nhất hướng chuyên niệm mà không cầu sanh Tịnh Độ, thì người này không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, tức là phát vô thượng bồ đề tâm. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này rất hay! Đại sư Ấn Quang rất tán thán câu này. Ngài nói rất hay, người xưa chưa nói câu này bao giờ. Tại sao quý vị muốn cầu sanh Tịnh Độ? Chẳng phải là vì muốn thân cận Phật A Di Đà sao! Vì sao muốn thân cận Phật A Di Đà? Chẳng phải là vì muốn thành Phật sao! Cho nên nhất niệm này chính là con đường bồ đề tâm vô thượng, không cần các thứ ở thế gian và xuất thế gian nữa, có cũng được, không có cũng được, quyết không để nó trong tâm. Đây gọi là phát bồ đề tâm vô thượng.

Gặp được người có duyên, nếu có thể khuyên nhủ được thì chúng ta nói gì với họ? Quý vị chỉ cần nói với họ hai câu: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là được rồi. Nếu họ có thể tiếp nhận thì cuộc đời của họ cũng thành tựu như chúng ta vậy. Nếu họ không thể tiếp nhận, thì hạt giống Kim Cang này đã được trồng trong thức A lại da của họ rồi. Kiếp này tuy không thể thành tựu, nhưng chắc chắn kiếp sau họ được thành tựu. Quý vị có thể dạy người, khuyên bảo người như vậy, đó là thật sự quý trọng, thật sự quan tâm, chân thật giúp đỡ mọi người.

Thị cố bốn kinh dẫn dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tôn dã.
 “Tôn” tức là phương pháp tu hành quan trọng nhất.

Chí u mạt thế, đây là nói đến thời đại chúng ta bây giờ, *trì danh giả tuy quảng, nhi vãng sanh giả bất đa.* Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta quả đúng là như vậy. Không phải hôm nay mới gọi là mạt thế, mà khoảng 100 trước năm đã là mạt thế rồi. Thời mạt thế người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh thì ít.

An Lạc kinh diệc hữu vấn đáp như hạ: Nhược nhân xưng niệm Di Đà danh hiệu, năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám đặc vãng sanh giả. Câu thứ nhất này là ở trong kinh Phật dạy. “Nhược nhân” tức là giả thiết nếu có một người như vậy. Người này là ai? Là người niệm Phật A Di Đà. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Niệm danh hiệu Phật A Di Đà, thần lực, oai đức của Ngài có thể trừ hết vô minh hắc ám của hết thầy chúng sanh, tức là giúp hết thầy chúng sanh phá trừ vô minh, “đặc vãng sanh giả” là tương lai mình chắc chắn được vãng sanh. “Năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám”, ý nghĩa của câu này rất sâu, có thật được như vậy không? Thật. Nhân này quá tốt rồi. Các pháp thế xuất thế gian không một pháp nào so sánh với nó được. Đây là gì? Là nhân thành Phật của chúng sanh! Tương lai họ được thành tựu, chắc chắn phải dựa vào câu danh hiệu này. Cho nên công đức của câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Người niệm Phật chắc chắn được vãng sanh.

Dưới đây tiếp tục: *Nhiên hữu chúng sanh, xưng danh ức niệm, nhi vô minh do tại, bất mãn sở nguyện giả hà ý.* Ngài nói chúng ta thấy có rất nhiều chúng sanh ngày đêm niệm Phật, niệm Phật nhớ Phật nhưng vẫn còn vô minh, chưa phá vô minh được. Tự mình cầu sanh Tịnh Độ, rốt cuộc cũng không được vãng sanh. Đây là do nguyên nhân gì?

Dưới đây giải thích rằng: *Đáp viết, do bất như thật tu hành, dĩ danh nghĩa bất tương ưng cố.* Họ niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của họ không tương ưng với Phật. Thế nào gọi là tương ưng? Là niệm niệm cầu sanh về thế giới Cực Lạc, niệm này tức là tương ưng. Nếu còn cầu danh dự lợi dưỡng ở thế gian, thì không tương ưng, đây gọi là “bất như thật tu hành”. Ý nghĩa danh hiệu Phật A Di Đà là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Trí, Vô Lượng Từ, Vô Lượng Bi. Tâm lượng của họ nhỏ như vậy, nên không tương ưng với Phật được. Vì thế họ không thể vãng sanh. Người niệm Phật A Di Đà, phải biết Phật A Di Đà là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nếu chúng ta dùng tâm lượng này niệm Phật, thì sẽ tương ưng với Phật A Di Đà. Nếu tâm lượng của chúng ta nhỏ hẹp,

không có lòng tha thứ, không có lòng bao dung, thì dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh được.

Dữ danh nghĩa bất tương ưng, sở dĩ giả hà? Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân thị vi vật thân. Điều này có ý nghĩa như thế nào, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Phá trừ chướng ngại niệm Phật của chúng ta. “Thật tướng thân”, thật tướng tức là tự tánh. Phật A Di Đà xác thực là pháp tánh thân. Thế giới Tây phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, khác với thân và quốc độ của thế giới chúng ta. Thân ở thế giới chúng ta là thân sanh diệt, quốc độ chúng ta là quốc độ sanh diệt, vô thường! Thân của Phật A Di Đà là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Ở thế giới Cực Lạc không có bất kỳ một thứ gì mà có biến đổi, nó không hề biến đổi, không biến đổi tức là vĩnh hằng, là chân thường. Cho nên gọi Phật A Di Đà là pháp tánh thân, còn chúng ta là pháp tướng thân, Ngài là pháp tánh thân. Tánh và tướng này không giống nhau. Lại nữa thân Ngài là “vi vật thân”, Ngài sống không vì bản thân mình. “Vật” là gì? Vật là vạn vật, tức là vì hết thảy chúng sanh. Sở dĩ Phật A Di Đà hiện thân là vì hết thảy chúng sanh, không phải vì Ngài.

Thân thể của chúng ta hôm nay, có mặt trong thế gian này, là vì bản thân của quý vị hay vì chúng sanh? Nếu vì bản thân thì đó là thân nghiệp báo. Mỗi ngày chúng ta đều nguyện tiêu trừ nghiệp chướng, vậy tại sao nghiệp chướng vẫn không tiêu được? Vì chúng ta xem nặng cái thân này quá. Người khác gặp khổ nạn, trước hết ta suy nghĩ việc này có lợi ích gì cho mình không, nếu không có lợi ích cho mình thì quý vị không giúp họ. Đây là điểm không tương ưng với Phật A Di Đà. Thân Phật A Di Đà là vì chúng sanh, thân của Ngài có vì chúng sanh mà chết, Ngài cũng làm. Vì sao vậy? Vì người thế gian thấy thân này có sanh tử. Phật có sanh tử hay không? Không có. Thân này bỏ đi, thân khác lại hiện tiền. Biết đâu lại đổi thành thật tướng thân. Đây là thật, không phải giả. Tuy công phu của quý vị chưa đạt, nhưng Phật A Di Đà cũng gia trì quý vị, giúp đỡ quý vị, đưa quý vị lên cao.

Ở dưới nói rất rõ ràng: *Phục hữu tam chủng bất tương ưng.* Đây cũng là lời của chư vị tổ sư, các Ngài bảo rằng, nếu chúng ta có ba loại bất tương ưng này, thì tuy mỗi ngày niệm Phật 10 vạn tiếng, cũng không thể vãng sanh được.

Loại thứ nhất là: *Tín tâm bất thuần, nhược tồn nhược vong.* Bất thuần nghĩa là gì? Là không chân thật. Tâm này lúc có, lúc không. Bình thường thì nó giống như có, nhưng ở tình trạng cấp bách thì không có nữa. Ở tình trạng cấp bách thì quên hết, hoàn toàn là vì bản thân, là vì cái nhục thể của mình, thật vô cùng sai lầm!

Loại thứ hai là: *tín tâm bất nhất, vị vô quyết định cố*. Dục của họ quá nhiều, yêu thích của họ quá nhiều. Học Phật, tông phái nào họ cũng thích. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn, 53 pháp môn đều hâm mộ, đều muốn học, học rộng nghe nhiều, muốn làm nhà bác học. Nếu có ý niệm như vậy, thì tâm của họ đúng là “bất nhất”, họ không thể thành tựu, sự thành tựu của họ chỉ là kiến thức Phật học thông thường. Quý vị xem, 53 pháp môn, không có pháp môn nào chuyên, không có pháp môn nào tinh, chỉ là hiểu được một chút kiến thức bên ngoài, không ích lợi gì.

Loại thứ ba là: *tín tâm bất tương tục*, vì sao? Vì *dư niệm gian cố*, rất nhiều tạp niệm. Ba loại bất tương ưng này thực sự là một căn bệnh nặng.

Dưới đây nói: *Diệp tướng thâm nhiếp, nhược năng tương tục, tắc thị nhất tâm. Dẫn năng nhất tâm tức thị thuần tâm. Cụ thử tam tâm, nhược bất sanh giả, vô hữu thị xứ*. Chúng ta phải buông bỏ ba loại “bất” này. “Thâm nhiếp” tức là buông bỏ, buông bỏ được ba loại này, thì đạt được ba điều. Thứ nhất là “tín tâm thuần”. Hai là “tín tâm chuyên”. Ba là “tín tâm tương tục”, quý vị sẽ thành tựu, chắc chắn quý vị được thành tựu.

Sau cùng nói: “Nhược năng tương tục” tức là nhất tâm. “Dẫn năng nhất tâm” nhất tâm tức là thuần tâm. Người này nhất định được vãng sanh, nhất định thành tựu. Trong này nói mặt trái của nó “nhược bất sanh giả vô hữu thị xứ”. Người đủ ba tâm như vậy, mà không được vãng sanh, không thể có đạo lý này. “Vô hữu thị xứ” tức là không có đạo lý này.

Thử luận trực chỉ đương thế tịnh nghiệp hành nhân chi bệnh căn. Quả thực vì sao đại đa số tín tâm không thuần? Là bởi họ không hiểu rõ ràng, thời gian học tập đại thừa quá ngắn, nên không lý giải được, không thể thâm nhập được, nên tín tâm của họ là lúc có lúc không. Đây là hiện tượng rất bình thường.

Hiện tại rất ít người giảng kinh. Bốn kinh này tuy có chú giải, nhưng chú giải đều là văn cổ, chư vị cổ đức ngày xưa chú giải. Bây giờ có chú giải bằng văn bạch thoại, nhưng các bản bạch thoại nói không rõ ràng. Nguyên nhân nói không rõ ràng, là do người dùng văn bạch thoại giải thích, họ không thể thâm nhập Tịnh Độ tông, không thể khế nhập những gì mà bậc cổ đức truyền lại. Cho nên họ nói không thấu triệt, khiến cho người đọc hoài nghi. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là “tín tâm bất nhất”, con người ai thích tham nhiều, cũng thích hiếu kỳ, cũng thích học rộng nghe nhiều. Điều này chướng ngại rất lớn cho sự học thuật của Thánh hiền- Thánh học, là sự chướng ngại lớn nhất cho việc tu học Phật pháp. Tín tâm không thể tương tục, là do giải đãi. Họ tu học không đạt được pháp hỷ. Trong “Luận Ngữ” Khổng Tử nói rằng: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ?”, họ không đạt được cái “duyet” đó, thì đương nhiên họ không thể tương tục. Nếu ở trong kinh giáo đạt được pháp hỷ, thì họ tuyệt đối không gián đoạn. Chúng ta biết được ba nguyên nhân này rồi, cho nên chúng ta mới lãnh hội được, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong 49 năm mỗi ngày Ngài đều dạy học là vì điều gì? Mỗi ngày dạy học, thì ba căn bệnh này không phát sanh được. Giáo dục mà!

Thời nay mọi người đem giáo dục bỏ đi rồi, nên vấn đề xuất hiện. Ngày xưa vì sao đời này đến đời khác, có nhiều người thành tựu như vậy? Chính là bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, họ cũng có thể tiếp xúc với giáo dục. Trong chùa dạy học, ở trường cũng dạy học. Tuy thầy cô là học theo Nho giáo, nhưng họ cũng hiểu kinh Phật, khi dạy họ luôn luôn lấy dẫn chứng trong kinh Phật. Trong gia đình cũng dạy học, dạy rất tốt!

Chúng ta xem tiếp: *Niệm Phật nhi bất năng đắc vãng sanh chi quả giả, dĩ bất tri Như Lai thị thật tướng thân, nhận thân như vật.* Đây là ngộ nhận, là hiểu lầm rồi. Hiểu lầm thân này với tất cả vạn vật là một. *Thủ tướng chấp trước, khởi tâm động niệm, “thủ tướng chấp trước”.* *Vọng sanh kế giáo, “kế giáo”* là phân biệt. Trong cuộc sống hàng ngày một số người, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là dùng tâm này. Đây là tâm gì? là tâm luân hồi. *Khuyết thiếu trí huệ, thất trung đạo nghĩa.* Bây giờ không nói thiếu trí huệ, mà nói họ không có trí huệ. Người thời nay cầu tri thức chứ không cầu trí huệ. Cho nên thiên tai có mặt, nhiều thiên tai.

Tôi hôm qua có một Phật tử, cho tôi xem những nơi trên thế giới phát sanh thiên tai trong 3 tháng gần đây nhất, cho tôi xem tiêu đề mà thôi. Có hơn 100 lần thiên tai, trong vòng 3 tháng có hơn 100 lần. Hầu như ngày nào cũng có một lần, hai lần, hoặc ba lần, chẳng có ngày nào không có, mà còn rất là nghiêm trọng. Tôi thấy động đất ở các nơi trên thế giới, đều từ cấp 5 trở lên. Núi lửa bộc phát, gió lốc, hạn hán, lũ lụt, quá khủng khiếp. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta quan sát thật kỹ, xét lại mình, rốt cuộc là sai ở chỗ nào? Thực sự là sai ở chỗ thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Hai câu này có thể giải thích vấn đề này. Vì sao vậy? Khoa học hiện nay, hoàn toàn là dùng tri thức,

không phải trí huệ. Vì sao vậy? Vì tri thức là lấy hiện tượng vật chất làm đối tượng để nghiên cứu, còn trí huệ là lấy hiện tượng tâm lý để phát giác ra trí huệ.

Trong kinh Phật chỉ cho chúng ta biết vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ tâm tưởng sanh ra. Kinh điển đại thừa nói rất nhiều: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp đó tức là hiện tượng vật chất, từ tâm tưởng sanh. Cho nên vật lý không phải là chỗ rốt ráo, không phải là vạn năng, nó có thể giải quyết vấn đề cục bộ, nhưng vấn đề đó còn để lại di chứng về sau. Trí huệ là viên mãn, nó có thể giải quyết hết thảy vấn đề vật chất, mà không để lại di chứng về sau. Đây là nguyên nhân mang lại thiên tai ngày hôm nay.

Trong kinh Phật thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Muốn giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, giải quyết vấn đề trên trái đất, phải từ trên tâm quan sát, từ tâm tìm phương pháp. Không phải vật chất phát sanh vấn đề, mà tâm lý sản sanh vấn đề rồi ảnh hưởng đến vật chất. Nếu vấn đề tâm lý được giải quyết rồi, thì vấn đề thiên tai trên trái đất cũng được giải quyết. Giới học thuật ngày nay, gọi là văn minh khoa học kỹ thuật, coi trọng vật lý mà xem nhẹ tâm lý, vì thế nên sanh ra phiền phức, thực sự là do thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Mất nghĩa trung đạo tức là mất đi sự cân bằng. Trong vật lý gọi là cân bằng, mất đi trật tự bình thường.

Linh tắc tam chủng bất tương ưng, thử tam chủng bất tương ưng, nhất ngôn dĩ tế chi, chỉ thị tín tâm bất túc. Câu này nói rất hay ba loại quy về nhất. Chữ “nhất” này tức là tín tâm không đủ. Tín tâm điều gì? Thứ nhất là không tin chính mình. Quý vị nên biết rằng, Phật pháp nói về tín tâm không giống các tôn giáo khác. Một số tôn giáo nói về tín tâm, là tin thượng đế, tin thần, họ đặt những vị này vào vị trí thứ nhất. Tín tâm trong Phật pháp thứ nhất là tin vào chính mình, kế đến mới tin người khác. Tin vào ai? Tin Thánh Hiền, tin Phật Bồ Tát, nhưng đặt Phật Bồ Tát và Thánh Hiền ở vị trí thứ hai. Trước hết là phải tin vào chính mình. Tin vào chính mình là sao? Trong kinh Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị có tin rằng quý vị vốn là Phật hay không? Nếu quý vị không tin mình vốn là Phật, thì quý vị không thành Phật được. Tại sao tin vào chính mình phải đặt ở vị trí thứ nhất, đạo lý ở chỗ này.

Truyền thống văn hóa xưa cũng đặt tin chính mình là đệ nhất tín tâm. Quý vị có tin là “bổn tánh bổn thiện” không? Câu thứ nhất trong Tam Tự Kinh là “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, và giáo lý đại thừa nói, trên thực tế là cùng một ý nghĩa. Tánh bổn thiện tức là vốn là Phật. Chữ “thiện” trong “tánh bổn thiện” không phải chữ “thiện” trong thiện ác, mà nó là một từ tán thán. Viên mãn đến đỉnh cao, không chút khiếm khuyết, chính là ý nghĩa này. Đây gọi là thiện.

Nghĩa là quá tốt, quá tốt rồi. Trong giáo lý đại thừa nói cụ thể hơn: quý vị vốn là Phật.

Giáo dục Đông phương và giáo dục Tây phương không giống nhau. Không có hoài nghi, từ đó lập nên tín tâm kiên định, để cho chúng ta học tập, làm nên tảng đoạn phiền não thành Phật đạo. Cho nên tín tâm không đủ, thì không thể thành tựu gì cả, chẳng những không thể thành tựu pháp xuất thế gian, mà pháp thế gian cũng không thể thành tựu, tín tâm này quan trọng biết chừng nào.

Tư lương của vãng sanh Cực Lạc là tín, nguyện và hạnh, thiếu một trong ba là không được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, tư lương hiện nay gọi là điều kiện, ba điều kiện. Thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện và thứ ba là hạnh, thiếu một trong ba điều kiện này đều không được vãng sanh. Tín là điều kiện đầu tiên. Ai có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc mà không bị chướng ngại gì? Nói với quý vị, người nào tin bản thân mình chính là Phật A Di Đà, thì chướng ngại của họ không còn nữa.

Những năm gần đây, Tịnh Độ tông đề xướng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, pháp bốn hệ niệm là do thiên sư Trung Phong đời nhà Nguyên biên tập. Trong pháp bốn này Ngài khai thị rất rõ ràng. Thiên sư nói: “tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ở đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là ở đây”. Hai câu này quan trọng quá! Phật A Di Đà và ta đều là tự tánh thanh tịnh biến hiện ra, cùng một tâm. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Chân tâm hiện tướng Phật gọi là Phật A Di Đà. Thân tướng này của tôi, cũng là chân tâm biến hiện ra, sao không phải là Phật A Di Đà được?

Đức Phật dạy rằng, thân của chúng ta là thân mang theo vọng niệm, nhưng vọng niệm đó là hư vọng, không phải thật, chỉ cần quý vị giác ngộ, thì vọng này không chướng ngại gì, nó không khởi tác dụng. Quý vị không biết nó là vọng, nên lấy vọng làm chân, bỏ quên chân thì vọng tâm này khởi tác dụng, tuy nó khởi tác dụng, nhưng rốt cuộc nó cũng vô thường, nó không chịu đựng được khảo nghiệm. Chỉ cần quý vị giác ngộ thì nó không khởi tác dụng. Cho nên ân đức lớn nhất của chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với chúng ta là gì? Là nói rõ cho chúng ta về sự thật chân tướng này, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Khi ngộ rồi thì vọng tâm không khởi tác dụng, tâm thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị dần dần được phục hồi. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Cho nên nhất định phải tin, nhất định không được hoài nghi, nhất định phải phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Tương lai ở thế

giới Cực Lạc tu hành chứng quả, chứng được thân giống như thân Phật A Di Đà, không sai khác.

Như trước chúng ta đã học A Xà Vương tử. Quý vị xem, một đoàn thể mấy chục người này, họ nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu về thế giới Cực Lạc, nghe rồi sanh lòng hoan hỷ, trong tâm liền nghĩ rằng, tôi muốn vãng sanh, tôi muốn thành Phật, tôi muốn giống như Phật A Di Đà vậy. Tuy họ không nói ra, nhưng Phật A Di Đà cũng biết, liền thọ ký cho họ ngay lúc đó.

Cứ Yếu Giải sở vân, tín nguyện hữu khuyết, hoặc là quý vị có hoài nghi, hoặc là tâm nguyện cầu vãng sanh thế giới Cực lạc của quý vị dao động. *Tắc trì danh tưng như ngân tường thiết bích, phong vũ bất nhập, diệc bất năng vãng sanh dã*. Vì sao vậy? Vì không có nguyện, không có tín nguyện. Cho thấy tín, nguyện là điều kiện chủ yếu quyết định có được vãng sanh hay không. Chỉ cần có tín, có nguyện thì chẳng ai không được vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “phẩm vị cao thấp”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị thuộc đẳng cấp nào, là tùy thuộc vào công phu trì danh sâu cạn của quý vị, đó là công phu niệm Phật. Công phu niệm Phật cạn, thì ở phẩm vị thấp. Công phu niệm Phật sâu thì ở phẩm vị cao. Vãng sanh được hay không là ở tại tín, nguyện. Có tín có nguyện thì chắc chắn được vãng sanh. Tín nguyện trì danh tức là nhất tâm bất loạn. Niệm Phật mà vẫn còn hỗn tạp là nói lên điều gì? Là nguyện không thiết, tín không sâu. Nếu thật sự có tín sâu nguyện thiết, thì niệm Phật sẽ không còn hỗn tạp.

Đoạn dưới đây nói về “Trú Đại Thừa Giả”. Đây là chương cuối cùng của tam bối vãng sanh. Không phải ai cũng chuyên tu pháp môn Tịnh Độ. Một số người tu pháp đại thừa.

Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tưng Phật Thế Tôn tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, *văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn*. Người căn tánh đại thừa, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, bất luận quý vị nghe bộ kinh nào, mà nghe rồi có thể tin, đều có thể tiếp nhận, và cũng có thể y giáo phụng hành. Tinh tấn tu học tức là y giáo phụng hành, cũng tức là người chân thật, người biết vâng lời, người đã thực hành. Đây đủ sáu chữ này rồi, họ cầu điều gì? Cầu trí huệ, điều này nhất định phải biết. Khi học Phật mà cầu những thứ khác là bậy rồi, phải cầu trí huệ, cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, cầu tự nhiên trí, cầu tri kiến của Như Lai, lục vô sở úy, mười lục, bốn vô sở úy. Ở trước chúng ta đều đã học qua rồi. Quý vị thấy, họ cầu những điều này.

Khi Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta xem thử Phật cầu điều gì? Cuộc sống vật chất của Ngài chỉ có ba y và một bình bát, mỗi ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, nhưng Ngài rất hạnh phúc. Vì sao Ngài sống ở thế gian này? Ngài sống ở thế gian này có ý nghĩa gì, có giá trị như thế nào?

Dưới đây nói là: *vì mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh*. Phật sống ở thế gian là vì điều này. “Mẫn” lân mẫn, “niệm” là niệm niệm không quên, muốn cho chúng sanh lìa khổ được vui, *miễn nạn đắc an*, Phật là vì điều này, ngoài điều này ra, Ngài không có việc gì cả. Ngài dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Dùng phương pháp dạy học. Như vậy chúng ta biết rằng, dạy học có thể giúp chúng sanh lìa khổ được vui, dạy học có thể giúp chúng sanh tiêu trừ tai nạn. Vì sao vậy? Vì hết thấy pháp đều từ tâm tưởng sanh. Khổ vui từ đâu mà có? Tâm tưởng hành vi của chúng sanh thiện, tức là thế giới Cực Lạc. Tâm tưởng hành vi của chúng sanh sai lầm, chính là bây giờ thiên tai dòn dập trên trái đất của chúng ta. Quả thật là chúng ta nghĩ sai, nói sai và làm sai, mới gây nên thiên tai nhân họa như vật.

Nhật Bản bị động đất, sóng thần là thiên tai, phóng xạ hạt nhân là nhân họa. Đó chẳng phải là thiên tai mang đến nhiều khổ nạn cho chúng như vậy sao. Chỉ khi nào tâm con người hồi đầu giác ngộ thì vấn đề mới được hóa giải. Ngay cả Bồ Lai Đãng người Mỹ cũng nói, hóa giải dự báo thiên tai Mã Nhã năm 2012. Ông nói chỉ có cách toàn bộ người trên trái đất giác ngộ, mọi người đều có thể bỏ ác làm lành, đồng nghĩa với trong Phật pháp chúng ta nói là dứt ác tu thiện, bỏ đi điều bất thiện, phát huy điều thiện, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Khởi tâm động niệm là giống như chư Phật Bồ Tát, thương yêu tất cả chúng sanh khổ nạn, quan tâm tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Giúp đỡ như thế nào? Giúp bằng cách dạy học. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, các bậc Thánh Hiền xưa đều dùng phương pháp dạy học.

Mọi người cũng biết, hết thấy khổ nạn, kể cả thiên tai trên trái đất, nguyên nhân chính là ở chỗ nào? Ở chỗ tâm niệm và ngôn hạnh bất thiện của con người chiêu cảm ra. Phương pháp hóa giải là tâm niệm của con người thiện, ngôn hạnh thiện, thì vấn đề lập tức được giải quyết. Chúng ta lãnh hội được, sở dĩ xã hội loạn động, trái đất thiên tai dòn dập, hoàn toàn do con người tự làm tự chịu. Hiểu thông suốt rồi, hiểu rõ rồi, thì thiên nhiên không còn bị tai họa, khi thiên nhiên không còn bị tai họa, thì thiên nhiên là mỹ mãn nhất, rất rạo rạo nhất. Chỉ cần con người tùy thuận đại tự nhiên, thì không có thiên tai gì cả.

Mỗi người chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hành vi sinh hoạt, có thể tùy thuận đại tự nhiên, mạnh khỏe sống lâu. Mọi sự phiền toái đều bắt nguồn từ chỗ trái với tự nhiên, mới xảy ra như vậy. Đức Phật dạy rất rõ ràng, tổ tông của chúng ta cũng dạy rất rõ ràng, minh bạch, đáng tiếc là gì? là chúng ta không tin, không học tập theo lời dạy của tổ tông, mà học tập theo văn minh khoa học hiện đại. Đó là một sự thiệt thòi lớn.

Ví dụ như y học, khi tôi học Phật với thầy Lý- cư sĩ Lý Bình Nam, thầy là một người rất giỏi về đông y, tôi muốn theo thầy học, thầy nói là tôi đã qua tuổi học rồi, thầy nói nếu như thầy biết tôi 10 năm trước, thì thầy sẽ dạy tôi học. Lúc tôi biết thầy là 31 tuổi, đã trễ rồi, thầy bảo tôi hãy chuyên tâm học Phật, bảo tôi lịch sử y học Trung Quốc hơn 5 ngàn năm. Đông y chú trọng điều gì? Chú trọng về dưỡng sanh, đây là mục đích chính của Đông y. Theo kiến giải của Đông y thì thọ mạng của con người ít nhất cũng là 2 trăm năm. Nói cách khác, quý vị sống đến 2 trăm tuổi là chuyện bình thường. Vì sao vậy? Vì thân thể của con người là một bộ máy, quý vị phải biết cách sử dụng bộ máy này, phải biết bảo dưỡng nó thì thọ mạng của nó mới dài như vậy được. Nếu quý vị không hiểu, quý vị làm hại nó, thì thọ mạng của nó rút ngắn lại, đạo lý là như vậy. Từ đó chúng tôi nghe được một chút kiến thức về Đông y. Đây là những mục tiêu chính của Đông y. Mục tiêu thứ nhất là để cho quý vị nhận biết. Mục đích thứ hai là ngăn ngừa bệnh tật, chỉ cho quý vị làm sao tránh được bệnh tật trong cuộc sống, nói về đạo lý này. Mục tiêu thứ hai này gọi là bảo vệ sức khỏe. Mục tiêu thứ ba mới là trị bệnh, mà trị bệnh không cần dùng thuốc. Vậy họ dùng gì để chữa bệnh? Là dùng tâm lý và vật lý trị liệu, cũng như trong Phật pháp nói là tướng do tâm sanh, cho nên trong kinh dùng cách niệm chú là hay nhất. Chú này không có ý, không có nghĩa, rất phù hợp với nguyên tắc nguyên lý của khoa học.

Bệnh tật là gì? Là các khí quản bên trong của quý vị bị tắc nghẽn, không thể lưu thông. Dùng âm thanh chấn động, thì tắc nghẽn đó được khai mở, chấn động khai mở tức là được lưu thông. Những chú ngữ trị bệnh như vậy trong Đại Tạng kinh rất nhiều. Bây giờ chúng ta đọc có linh không? Không linh. Vì sao vậy? Vì âm thanh của chúng ta không đúng. Âm lượng, nói về âm lượng của nó, âm lượng, âm của nó dài hay ngắn, chấn động bộ phận nào đều không giống nhau. Dùng phương pháp này là phương pháp cao siêu nhất. Nhưng phương pháp này nhất định phải truyền miệng nhau. Trong sách cổ xưa chúng ta thấy ở thời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường thì không còn nữa. Trong kinh sách ghi lại nhưng bây giờ chúng ta đọc không đúng, không phải là nó không linh, mà do chúng ta đọc không đúng. Sau chú ngữ là xoa bóp, đây là

phương pháp trị liệu tốt nhất. Khi nào bắt đắ^lc đĩ^l lắ^lm mới chấ^lm cứu. Cho nên chấ^lm cứu xếp vào hạng thứ hai, âm thanh, xoa bóp là thứ nhất, là loại phương pháp trị liệu thứ nhất, phương pháp tốt nhất không cần dùng thuốc. Loại thứ hai là chấ^lm cứu, thứ ba mới dùng thuốc. Thầy giáo dạy những kiến thức thông thường này cho chúng tôi. Đông y là môn học vấ^ln lớn, con đường dưỡng sanh.

Một hôm thầy Phương Đông Mỹ hỏi tôi một chuyện như thế này, ông nói lịch sử Đông y 5 ngàn năm còn Tây y mới 3 trăm năm, thầy tin 5 ngàn năm hay tin 3 trăm năm? Hỏi tôi vấ^ln đề này, thật đáng để suy nghĩ. Truyền thống của Trung Quốc tốt, chúng phải tin tưởng tổ tông. Bây giờ không tin tổ tông gọi là đại bất hiếu, đại bất hiếu này là nguyên nhân mắc bệnh của quý vị. Đây là một ý niệm quá xấu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 422